LÊ HỮU

Những Mùa Xanh Ở Thành Phố Mưa

V.N.

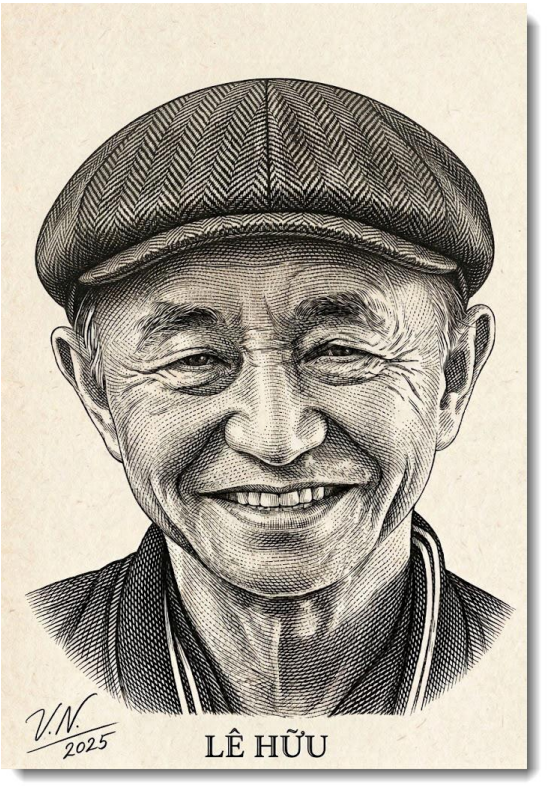

Có những người viết văn làm cho người đọc phải dừng lại vì một câu chữ sắc như dao. Có những người khác khiến ta đọc chậm lại vì

một nỗi buồn. Lại có những người không làm gì dữ dội cả: họ chỉ kể một câu chuyện, nói một câu bông đùa, nhắc một bài hát cũ, một cơn mưa, một bức tranh, một người bạn đã đi xa… Thế mà đọc xong, ta cứ ngồi yên một lúc, như vừa nghe ai đó gọi tên mình từ một nơi rất xa.

Tôi nghĩ Lê Hữu thuộc về những người viết sau.

Tôi thích giọng văn của anh từ lâu, và nếu phải tìm một câu để nói về cái duyên văn chương của anh, tôi xin mượn chính một nhận xét tôi từng tự nhắc mình: "nhẹ mà không hời hợt."

Cái "nhẹ" của Lê Hữu trước hết nằm ở cách anh kể chuyện. Anh không thích làm dáng văn chương, không cố khoác lên câu chuyện một bộ áo quá sang trọng. Nhân vật của anh nói năng như người thật ngoài đời. Có khi còn pha chút tiếng Mỹ, chút khẩu ngữ của người Việt xa xứ, đôi lúc nghịch ngợm, đôi lúc bông đùa. Nhưng dưới cái vẻ bình thản ấy thường có một lớp đời sống khác nằm lặng bên dưới.

Đọc kỹ mới thấy: cái nhẹ bên ngoài nhiều khi che một nỗi buồn khá sâu.

Có lẽ cũng vì thế mà tôi thích đọc Lê Hữu.

… Một người viết đứng giữa nhiều miền ký ức

Lê Hữu viết nhiều thể loại, từ truyện ngắn đến khảo luận, nhận định văn học, âm nhạc, ngôn ngữ tiếng Việt.

Ba cuốn sách đã in của anh cho thấy khá rõ con đường ấy.

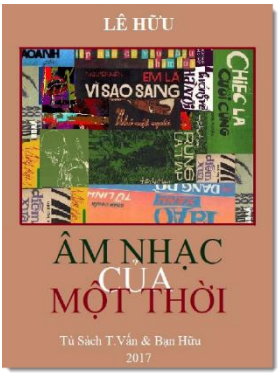

Âm nhạc của một thời xuất bản năm 2011 là một công trình đáng quý về nền âm nhạc miền Nam. Đó không chỉ là chuyện bài hát hay ca sĩ. Với người viết, âm nhạc là một phần của ký ức, của đời sống và của một thời đã qua. Có những di sản văn hóa không cần ai phong tặng danh hiệu vẫn tự nó sống dai dẳng trong lòng người. Những bài hát ấy tiếp tục được nghe, được hát, được nhớ ở nhiều thế hệ, trong nước cũng như ngoài nước. Và Lê Hữu đã viết về chúng bằng một tâm hồn không chỉ của người khảo cứu mà còn của một người yêu văn chương, yêu thơ và yêu nhạc.

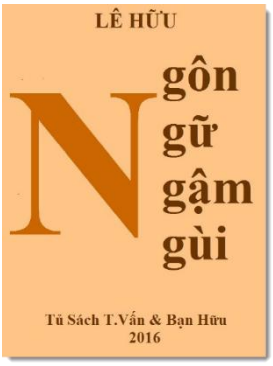

Đến *Ngôn ngữ ngậm ngùi* năm 2016, anh lại đi vào một vùng khác: tiếng Việt trước và sau 1975. Cái tên sách đã nói nhiều hơn một bài giới thiệu. "Ngôn ngữ ngậm ngùi" — nghe như một câu thơ, nhưng phía sau là cả một nỗi ưu tư về chữ nghĩa, về sự biến đổi của tiếng Việt và về những gì ngôn ngữ mang theo trong hành trình của một cộng đồng.

Rồi *Quà tặng giữa mùa dịch* năm 2022 đưa anh trở lại với truyện kể, những câu chuyện gần đời sống, phóng tác từ những mẩu tin trên báo chí Mỹ.

Nhìn ba cuốn sách, tôi có cảm giác Lê Hữu là một người đứng giữa nhiều miền: giữa văn và nhạc, giữa khảo cứu và sáng tác, giữa Việt Nam và Hoa Kỳ, giữa quá khứ và hiện tại.

Có lẽ vì vậy mà trong văn anh, *ký ức thường không chịu nằm yên trong quá khứ.*

Nó cứ tìm cách trở về.

Một bài hát trở về. Một bức tranh trở về. Một cuốn sách trở về. Một người bạn trở về.

Và đôi khi, một mùa xuân cũng trở về.

... "Hoa anh đào nở rộ": có những người nhìn thấy bằng một cách khác

Trong bốn truyện tôi đọc ở *Seattle, Xanh mãi ngàn năm*, "Hoa anh đào nở rộ" có lẽ là truyện nhẹ nhất về hình thức mà lại khá tinh tế về ý tưởng.

Câu chuyện bắt đầu ở Green Lake Park. Một ông già khiếm thị tên Mac ngồi trên ghế công viên. Một thanh niên tên Dan đến ngồi cạnh. Mac hỏi Dan những gì anh nhìn thấy. Và Dan bắt đầu "vẽ" thế giới chung quanh bằng lời nói: bầu trời, những hàng cây, chim chóc, người đi bộ, trẻ con, những đôi tình nhân, một cậu bé ngồi xe lăn, một cô gái tắm nắng...

Một điều thú vị là Mac không nhìn thấy bằng mắt,

nhưng ông lại có một thế giới hình như rất đầy đủ.

Ông nghe tiếng chim.

Nghe tiếng người.

Nghe tiếng băng ghế.

Nghe tiếng thở.

Và quan trọng hơn hết, ông *nhìn thấy bằng ký ức.*

Khi Dan kể có hoa anh đào nở, Mac nhớ đến "Mùa hoa anh đào" của Thanh Sơn. Ông nói một câu rất đẹp: ông yêu hoa anh đào, nhưng nói đúng hơn, ông yêu "mầu hoa của người tôi yêu." Bởi khi ta yêu một người, ta thường yêu luôn cả những gì người ấy yêu.

Đó là một ý tưởng giản dị, nhưng có sức lan tỏa.

Người ta yêu một người, rồi từ người ấy mà yêu một màu hoa, một bài hát, một con đường, một thành phố. Đến lúc người ấy không còn bên mình nữa, những thứ tưởng như vô tri kia bỗng mang linh hồn.

Nhưng cái duyên của truyện nằm ở đoạn cuối.

Người đọc tưởng Dan là người sáng mắt đang kể cho người mù nghe cảnh vật. Chỉ đến khi Dan đứng dậy, lấy cây gậy trắng giấu dưới băng ghế và lần bước đi, ta mới hiểu: *Dan cũng khiếm thị.*

Vậy thì suốt cuộc trò chuyện ấy, ai đã nhìn cho ai?

Có lẽ cả hai đã nhìn cho nhau.

Mac giúp Dan nhớ rằng đời sống vẫn có thể đẹp dù đã

mất một phần ánh sáng. Dan giúp Mac nhìn lại thế giới bằng trí tưởng tượng.

Và rồi cô gái ngồi phía sau, người lúc đầu không nhìn thấy hoa anh đào nào cả, cuối cùng lại nói với Mac:

“Hoa anh đào nở rộ!”

Hoa có thể không thật. Nhưng lòng tử tế là thật.

Và đôi khi, trong đời sống, một điều không có thật vẫn có thể tạo nên một niềm vui rất thật. Đó chính là chỗ Lê Hữu “nhẹ mà không hời hợt”.

... “Xem tranh, nhớ người”: khi một bức tranh trở thành một người

Nếu “Hoa anh đào nở rộ” nói về khả năng nhìn thấy vẻ đẹp bằng một thứ giác quan khác, thì “Xem tranh, nhớ người” lại nói về một điều gần gũi hơn với người Việt xa quê: *nhìn một vật mà nhớ một người.*

Bức tranh ban đầu chẳng có gì đặc biệt. Một thành phố mưa. Những người đi dưới dù. Những mảng màu xám. Một người đàn bà mặc áo đỏ, cầm dù đỏ, nép vào người đàn ông bên cạnh. Chính người viết cũng thú nhận rằng bức tranh đã quá quen mắt đến nỗi nhiều khi chẳng buồn nhìn nữa.

Thế rồi Bùi Bích Hà nhìn thấy một chi tiết mà những người khác không thấy: một phụ nữ cầm chiếc dù xanh đi ngược chiều.

“Đi ngược chiều.” Một chi tiết nhỏ.

Nhưng với chị Hà, đó lại là cả một tính cách: “mình không giống ai”, cứ đi con đường của mình, cứ yêu điều mình yêu, bất chấp người khác nghĩ gì.

Đây là một trong những chỗ tôi thích nhất ở truyện.

Một người có thể nhìn một bức tranh bằng mắt; một nhà văn nhìn nó bằng tính cách của con người. Và rồi chị Hà nói bức tranh làm chị nhớ những cơn mưa Huế. Từ Seattle sang Huế, khoảng cách địa lý không nhỏ. Nhưng trong ký ức thì có khi chỉ cách nhau một tiếng mưa.

Lê Hữu viết đoạn này rất có duyên. Anh nói mình thích mưa, nhưng không phải mưa Seattle mà là mưa Đà Lạt — thứ mưa mỏng, mưa phùn, mưa bụi, "chỉ vừa đủ làm ướt tóc của những đôi tình nhân."

Một câu như vậy rất Lê Hữu. Không ồn ào. Không cố làm thơ. Nhưng thơ tự nhiên bước vào.

Sau đó là một chuyện tưởng nhỏ mà hóa ra không nhỏ: bức tranh được định tặng cho chị Hà nhưng cả hai cùng quên mang theo khi chị rời Seattle. Rồi đại dịch đến. "Lần tới" không bao giờ xảy ra nữa. Bức tranh vẫn ở lại trong nhà người viết, nhưng từ đó đã thuộc về chị Hà.

Đây là lúc một bức tranh biến thành một di vật.

Nó không còn là một vật trang trí.

Nó là *một người vắng mặt.*

Nhìn bức tranh, người ta nhớ người.

Và sau khi chị Hà qua đời, cái câu nói nửa đùa nửa thật của tác giả — "Có tranh cũng như có chị" — bỗng trở thành sự thật.

Có những lúc văn chương không cần phải "hay". Chỉ cần

đúng. Đúng với một nỗi nhớ. Đúng với một người đã mất. Đúng với cái khoảng trống mà người ấy để lại. Và vì vậy, "Xem tranh, nhớ người" theo tôi là truyện cảm động nhất trong bốn truyện.

... "Thư Giáng Sinh, viết từ Thiên Đường": một lời nói dối rất nhân hậu

Truyện thứ ba lại đưa Lê Hữu sang một thế giới khác.

Một quả bóng đỏ bay lạc vào khu vườn của ông bà Ann và Dick ở Bellevue. Buộc vào quả bóng là một lá thư của cậu bé Ben gửi cho người cha đã qua đời, với dòng chữ "*To my Dad in Heaven*".

Câu chuyện nghe như một truyện cổ tích hiện đại. Nhưng điều đáng nói là nó được xây dựng từ một sự kiện có thật: tác giả ghi rõ truyện được phỏng theo một bản tin ABC News năm 2016.

Ben nhớ cha.

Cậu viết thư cho cha trên Thiên Đường.

Người cha không thể trả lời nhưng lá thư lại rơi vào tay một gia đình khác, và từ đó, một vòng tròn tình thương được hình thành.

Ann và Dick từng mất một đứa con trai. Vì vậy họ muốn thay người cha đã mất viết thư cho Ben và mua những món quà mà cậu bé xin. Ann nói một câu rất cảm động: xin cho họ "cái vui ấy", để tất cả có được một niềm vui chung trong mùa Giáng Sinh. Dick thì nói quả bóng đã "đậu xuống trái tim" ông.

Tôi nghĩ chữ "quà tặng" trong truyện này có nhiều tầng nghĩa. Quà tặng không chỉ là giày Nike, Rubik's cube hay Lego. Quà tặng lớn nhất là *niềm tin.* Niềm tin của một đứa trẻ rằng cha mình vẫn còn đâu đó. Niềm thương của một người mẹ. Niềm vui của một đôi vợ chồng xa lạ khi được làm điều tốt cho một đứa trẻ. Và cuối cùng, là sự an ủi mà con người trao cho nhau.

Dick viết thư cho Ben như thể người cha trên Thiên Đường đang trả lời. Ben nhận được thư và quà. Cậu ngủ một giấc thật êm, mơ thấy cha ngồi bên cạnh.

Có người có thể cho rằng đây là một truyện quá dễ xúc động.

Đúng. Nhưng đôi khi cái dễ xúc động không phải là cái dễ viết. Viết cho người đọc khóc thì có thể không quá khó. Viết sao cho người đọc khóc mà không cảm thấy mình bị ép phải khóc mới khó.

Lê Hữu đã chọn con đường đơn giản: kể chuyện.

Không giảng đạo. Không triết lý dài dòng. Không cố chứng minh lòng tốt. Chỉ để một quả bóng đỏ bay từ Tacoma đến Bellevue.

Một khoảng cách gần bốn mươi dặm. Nhưng nó đã bay từ một trái tim đến một trái tim. Và đó mới là chuyến bay quan trọng nhất.

... "Xuân phai": một chuyện tình có tuổi tác, có quá khứ và có những điều không nói

Nếu ba truyện trên thiên về lòng nhân ái và ký ức, thì "Xuân phai" có màu sắc khác: tình yêu, tuổi tác, chiến tranh, tù đày, thân phận người Việt lưu vong và những năm tháng đã mất.

Truyện mở đầu trong một thư viện ở Seattle.

Vĩnh gặp Nga khi nàng tìm sách giáo khoa tiếng Việt cho trẻ em. Một cuộc gặp rất bình thường, nhưng cách hai người nói chuyện đã lập tức tạo nên một không khí vừa hài hước vừa có chút tình tứ. Vĩnh cố tình nói tên mình có dấu ngã: "Vĩnh viễn, vĩnh hằng, vĩnh cửu, vĩnh biệt tình em."

Đọc những đoạn đối thoại giữa Vĩnh và Nga, người ta dễ bật cười. Nga trẻ, nhanh, thẳng, có chút tinh nghịch. Vĩnh lớn tuổi hơn, nói nhiều, hay đùa, vừa muốn giữ vẻ trẻ trung vừa biết mình đang đứng trước một khoảng cách tuổi tác không dễ vượt qua.

Nhưng phía dưới những câu nói đùa ấy là một nỗi buồn.

Vĩnh là người từng trải qua những năm tháng tù đày sau 1975. Anh nói một câu nghe vừa đùa vừa đau: những năm trong tù không phải là mình, mà là "một người nào khác đã sống"; vì vậy, theo lẽ công bằng, *phải trừ những năm ấy ra khỏi tuổi đời của mình*.

Đây là một trong những câu văn đáng nhớ của truyện. Bởi nó cho thấy *tuổi đời và tuổi sống không phải lúc nào cũng giống nhau.*

Có những người sống bảy mươi năm nhưng có những năm gần như không được sống. Có những người bước ra khỏi nhà tù, nhưng một phần tuổi trẻ đã nằm lại phía sau song sắt.

Vĩnh muốn yêu lại. Nhưng anh cũng sợ. Sợ tuổi tác. Sợ khoảng cách. Sợ bị từ chối. Và có lẽ hơn hết, sợ đánh mất chút hạnh phúc hiếm hoi đang có.

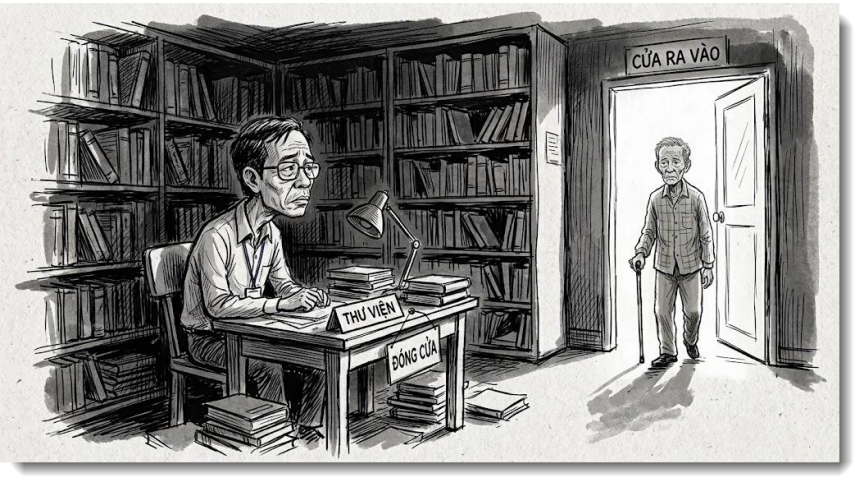

Đến cuối truyện, Nga không đến thư viện. Vĩnh ngồi chờ. Trong bóng tối, anh nhớ từng chi tiết nhỏ về nàng: chiếc

răng khểnh, đôi mắt, tiếng cười, chiếc ghế bành, chiếc bàn computer…

Rồi một người đàn ông Việt Nam xuất hiện.

Toàn.

Người bạn cũ trong trại tù A30 ở Tuy Hòa.

Vĩnh nhận ra Toàn, nhưng gần như không nhận ra người bạn cũ ấy nữa. Toàn đã già, gầy, tóc bạc, mặt đầy nếp nhăn — dấu vết của những năm tù tội. Và nhìn Toàn, Vĩnh bỗng nhận ra *chính mình cũng già sọm đi hơn bao giờ hết.*

Đó là một cái kết khá cay.

Suốt truyện, Vĩnh cố nhìn mình như một người đàn ông còn trẻ.

Nga giúp anh chơi trò trẻ lại.

Những câu chuyện tình, những bài hát cũ, những lời tán tỉnh, tất cả như kéo anh về một tuổi trẻ mà anh đã đánh mất. Nhưng Toàn xuất hiện như một chiếc gương. Và trong gương, Vĩnh nhìn thấy thời gian.

Đó là lý do nhan đề **"Xuân phai"** rất hợp.

Mùa xuân không chỉ là mùa của thiên nhiên. Mùa xuân còn là tuổi trẻ. Và có những mùa xuân không phải tự nhiên mà phai. Có những mùa xuân bị lịch sử lấy đi.

... Một nhà văn của những vật nhỏ

Đọc cả bốn truyện, tôi nhận ra Lê Hữu có một "thủ pháp" rất riêng, dù có lẽ anh chẳng bao giờ gọi nó là thủ pháp.

Anh thích những vật nhỏ. Một cây gậy trắng. Một cánh hoa anh đào. Một bức tranh. Một quả bóng đỏ. Một lá thư. Một cuốn sách. Một chiếc răng khểnh. Một bài hát.

Những thứ ấy trong đời sống thường chẳng có gì ghê gớm nhưng trong truyện Lê Hữu, chúng trở thành *những cái móc của ký ức*.

Một bức tranh móc vào một người bạn đã mất. Một bài hát móc vào một mối tình. Một cuốn sách móc vào quá khứ. Một quả bóng móc vào một người cha trên Thiên Đường. Một cánh hoa móc vào mùa xuân. Và từ cái nhỏ, anh mở ra cái lớn.

Đó là cách viết tôi thích bởi đời sống thật ra cũng vận hành như thế.

Ta không nhớ một người chỉ vì những điều lớn lao họ đã làm. Nhiều khi ta nhớ một người chỉ vì cái ly họ từng dùng, cái ghế họ từng ngồi, một câu nói họ từng nói, một bài hát họ từng thích. Rồi đến một ngày, những vật vô tri ấy bỗng trở thành những thứ có linh hồn.

... Lê Hữu và Seattle

Có lẽ không phải ngẫu nhiên mà những câu chuyện này đặt trong không gian Seattle.

Seattle trong văn Lê Hữu không chỉ là một thành phố.

Nó là một trạng thái tâm hồn. Một thành phố có mưa. Có thư viện. Có Green Lake. Có những con người Việt Nam đi qua đời nhau. Có người mới đến. Có người đã ở đó từ lâu. Có người mang theo quá khứ. Có người cố quên quá khứ. Và có những người tưởng mình đã quên nhưng chỉ cần một bài hát vang lên là tất cả trở lại.

Ngay chính cuộc đời cộng đồng của Lê Hữu cũng có một phần trong không gian ấy. Anh từng tham gia điều hành Trường Việt Ngữ Văn Lang ở vùng Southwest Seattle, nơi dạy tiếng Việt và văn hóa Việt Nam cho trẻ em; anh cũng góp sức hình thành Hội Cao Niên với nhiều sinh hoạt dành cho người lớn tuổi.

Như vậy, anh không chỉ viết về cộng đồng. Anh *sống trong cộng đồng.* Có lẽ đó là lý do người trong truyện của anh thường không xa lạ. Họ có thể là một ông già khiếm thị ở Green Lake, một cặp vợ chồng Mỹ, một cô gái Việt trong thư viện, một người tù cải tạo, một người bạn văn nghệ đã mất… Nhưng phía sau họ đều là một điều rất gần với chúng ta: *nỗi cô đơn, tình yêu, ký ức và nhu cầu được một người khác hiểu mình*.

… "Nhẹ mà không hời hợt"

Tôi nghĩ đây là chỗ tôi gặp Lê Hữu gần nhất.

Tôi không phải người ở Seattle nhưng nhờ những người bạn văn hữu nơi ấy, Seattle đối với tôi không còn là một cái tên trên bản đồ. Thành phố mưa ấy có khuôn mặt của những người bạn và trong số những người bạn ấy có Lê Hữu.

Tình bạn văn chương đôi khi rất lạ.

Có những người gặp nhau hàng tuần mà chẳng thân. Có những người cách nhau một lục địa, một múi giờ, cả năm chưa chắc gặp mặt, nhưng chỉ cần đọc một bài viết của nhau là biết người kia đang vui hay buồn.

Tôi quý Lê Hữu ở điều đó. Anh không phải kiểu người viết khiến người ta phải ngồi thẳng lưng để đọc. Anh rủ người đọc ngồi xuống. Có khi là bên một tách cà phê. Có khi dưới một cơn mưa Seattle. Có khi trong một thư viện. Có khi dưới một gốc cây anh đào.

Rồi anh kể chuyện.

Kể xong, anh để người đọc tự nghĩ tiếp. Có lẽ đó là một trong những phẩm chất khó nhất của văn chương: *biết dừng đúng lúc.*

Người viết hời hợt thường nói hết. Người viết nặng nề thường giải thích hết. Người viết tinh tế biết chừa lại một khoảng trống.

Lê Hữu thường chừa lại khoảng trống ấy.

Trong "Hoa anh đào nở rộ", hoa có thật hay không không còn quan trọng.

Trong "Thư Giáng Sinh", Ben rồi sẽ có ngày hiểu rằng lá thư không thật sự từ Thiên Đường, nhưng tình thương trong đó là thật.

Trong "Xem tranh, nhớ người", bức tranh vẫn chỉ là một bức tranh, nhưng người đã mất thì không còn là một người bình thường trong ký ức nữa.

Trong "Xuân phai", Nga có đến hay không, Vĩnh có nói lời yêu hay không, có lẽ cũng không còn quan trọng bằng việc người đàn ông ấy đã một lần nữa biết mình còn có thể rung động.

Đó là những khoảng trống đẹp.

... Và có một Lê Hữu rất riêng trong tình bạn

Tôi nghĩ mỗi người viết đều có một "người đọc lý tưởng" nào đó trong đầu. Với tôi, Lê Hữu lại có một vị trí khác.

Anh là một người tôi đọc để học. Không phải học những chữ cầu kỳ. Mà học cách nói một điều sâu bằng một giọng nhẹ.

Tôi từng nghĩ viết văn phải có những câu thật đẹp. Sau này mới hiểu: đôi khi một câu bình thường, nếu đặt đúng chỗ, có thể đẹp hơn một câu cố làm ra vẻ văn chương.

Lê Hữu cho tôi cảm giác ấy. Cách anh viết về âm nhạc, về tiếng Việt, về những người bạn, về Seattle, về những mối tình đã qua… đều có một cái gì rất riêng: lãng mạn nhưng không ủy mị; hoài niệm nhưng không chìm đắm; hài hước nhưng không cay độc; buồn nhưng không bi lụy.

Có lẽ đó chính là cái "nhẹ mà không hời hợt" mà tôi từng tìm thấy ở anh, và cũng chính vì thế, dù ít có dịp gặp nhau, tình bạn ấy vẫn không vì khoảng cách mà mất đi.

Những người bạn văn chương đôi khi không cần gặp nhau nhiều. Chỉ cần còn đọc nhau. Còn nhớ nhau. Còn gửi cho nhau một bài viết. Một câu chuyện. Một lời hỏi thăm.

Thế là đủ.

... Seattle xanh mãi ngàn năm

Tên tập sách *Seattle, Xanh mãi ngàn năm* nghe như một lời hẹn.

Seattle rồi sẽ đổi thay. Những hàng cây sẽ già. Những băng ghế ở Green Lake sẽ được thay mới. Những cửa tiệm sẽ đóng mở. Những thư viện sẽ đổi người. Những đứa trẻ Việt Nam của một thế hệ sẽ lớn lên thành người Mỹ của thế hệ kế tiếp. Những người Việt từng đến Seattle với một va-li ký ức rồi cũng sẽ lần lượt già đi.

Có người trở về quê hương.

Có người về một nơi khác.

Có người nằm lại dưới một nghĩa trang nào đó.

Có người chỉ còn lại trong một bức tranh.

Một bài hát.

Một cuốn sách.

Một email cũ.

Một câu chuyện.

Nhưng có lẽ văn chương chính là thứ giúp con người chống lại sự phai mờ ấy. Không phải chống lại thời gian

bằng cách giữ nguyên mọi thứ. Mà bằng cách *trao cho những điều đã qua một đời sống mới.*

Bùi Bích Hà còn lại trong một bức tranh.

Một người cha còn lại trong lá thư từ "Thiên Đường".

Một mùa xuân còn lại trong ký ức của Vĩnh.

Một cánh hoa anh đào còn lại trong lời kể của Dan.

Và Lê Hữu, bằng những câu chuyện nhẹ nhàng của mình, cũng đang để lại những dấu chân như thế.

Tôi nghĩ đó là ý nghĩa đẹp nhất của chữ "xanh" trong nhan đề tập sách. Không phải màu xanh của cây cỏ mà là màu xanh của ký ức. Màu xanh của tình bạn. Màu xanh của những điều tưởng đã cũ nhưng vẫn còn khả năng làm trái tim rung động.

Và nếu một ngày nào đó, rất lâu sau khi chúng ta không còn ngồi đây nữa, có ai tình cờ mở lại *Seattle, Xanh mãi ngàn năm*, đọc đến câu chuyện về một ông già khiếm thị, một bức tranh mưa, một quả bóng đỏ hay một người đàn ông ngồi chờ trong thư viện… biết đâu người ấy cũng sẽ mỉm cười. Rồi nhớ một người… Như chúng ta hôm nay đọc Lê Hữu, và nhớ những người bạn ở Seattle.

Seattle có thể mưa. Mùa xuân có thể phai. Người có thể đi xa. Nhưng câu chuyện còn lại. Và trong câu chuyện còn lại ấy, người vẫn còn ngồi bên ta.

Có lẽ đó là cách một thành phố có thể *xanh mãi ngàn năm.*

Seattle, xanh mãi ngàn năm

Tuyển tập nhiều tác giả

Ghi dấu 50 năm người Việt định cư tại Hoa Kỳ

1975 – 2025

TRẦN MỘNG TÚ • NGUYỄN TƯỜNG THIẾT • PHẠM HẢO
LÊ HỮU • THU HƯƠNG • QUANG GIÀ CƠ • CAO HOÀNG
NGUYỄN ĐẶNG BẮC-NINH • NGUYỄN CÔNG KHANH